

Bản án số:1039/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 24/12/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Ông Nguyễn Đình Thức

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 394/2023/HNST ngày 09 tháng 05 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 907/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 07 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 907/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch T, sinh năm 1995; (xin vắng mặt)

HKTT: Ấp Lò Ngõ, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Trọng N, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

HKTT: 398 KP, Tổ 14, Khu phố 1, phường Phú Thọ H, quận Tân Phú, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn nhận ngày 24/04/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Thạch T trình bày:

Bà Thạch T và ông Huỳnh Trọng N tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2016, vào ngày 02/03/2016 do Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh cấp).

Vợ chồng chung sống với nhau thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng sau này, ông N thường không lo lắng cho gia đình, ông N và bà T sống ly thân từ 2018 cho đến nay. Thời gian ly thân không quan tâm đến nhau.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, cần dứt khoát về mặt pháp lý nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: Chúng tôi chung sống có 01 con chung là Huỳnh Trọng T (giới tính: nam, sinh ngày 10/12/2013). Sau khi ly hôn chúng tôi thống nhất như sau : ông Huỳnh Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc Huỳnh Trọng T. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bà T do ông N không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng ông Huỳnh Trọng Nhân vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu trên.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do

Đại diện VKSND quận Tân Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Đại diện VKS nhân dân quận Tân Phú nhận xét quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự và thời hạn xét xử của vụ án theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Thị, về quan hệ hôn nhân bà T ly hôn ông N. Ông N và bà T có 01 con chung là Huỳnh Trọng T (giới tính: nam, sinh ngày 10/12/2013) xét nên giao cho ông Nhân trực tiếp nuôi dưỡng vì các con đang do ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con do ông N không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2016, vào ngày 02/03/2016 do Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cấp thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch T và ông Huỳnh Trọng N là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà T yêu cầu ly hôn, ông N hiện đang cư

ngụ tại quận Tân Phú trước khi thụ lý nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quận Tân Phú theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2/ Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Xét việc bà Thạch T yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Trọng N:

Căn cứ lời khai của bà T xét thấy tình trạng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà T và ông N là có thật. Cuộc sống vợ chồng có xảy ra những mâu thuẫn, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, không có sự tôn trọng lẫn nhau và thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đã sống ly thân nhiều năm.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tiến hành xác minh tại địa phương và được biết mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông N đã lâu, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc ông N và bà T đã ly thân.

Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông N vắng mặt thể hiện ông N không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, bà T cho rằng hiện nay không còn tình cảm với ông N, không muốn tiếp tục chung sống với ông N nữa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông N đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn cả hai đã ly thân trong một thời gian dài từ năm 2018 đến nay và không quan tâm và cấp dưỡng nuôi con. Bà T yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

Về con chung:

Ông N và bà T có 01 con chung là Huỳnh Trọng T (giới tính: nam, sinh ngày 10/12/2013). Khi ly hôn ông Huỳnh Trọng N xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con, hiện các con chung vẫn sống cùng với ông N và do ông trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn bà T đồng ý để ông N trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi là phải dựa vào quyền lợi của trẻ. Hội đồng xét xử xét thấy các cháu còn nhỏ hiện còn đang chung sống cùng với ông N. Đồng thời, từ trước đến nay cháu chủ yếu do ông N nuôi dưỡng, chăm sóc, ông N có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con. Do đó, xét thấy việc ông N được nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp với lợi ích của cháu và phù hợp với qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận để ông N trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con:

- Hội đồng xét xử ghi nhận việc ông N không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Do đó, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà T.

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên tòa không xem xét, nếu sau này có tranh chấp các bên được yêu cầu tòa giải quyết bằng vụ án khác.

- Về nợ chung: Bà T khai nhận vợ chồng không có nợ chung. Nếu sau này có tranh chấp các bên được yêu cầu tòa giải quyết bằng vụ án khác.

Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/ Về án phí:

Bà Thạch T chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch T ly hôn với ông Huỳnh Trọng N.

Quan hệ hôn nhân của bà Thạch T và ông Huỳnh Trọng N (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2016, vào ngày 02/03/2016 do Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh cấp) chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Bà Thạch T và ông Huỳnh Trọng N có 01 con chung là Huỳnh Trọng T (giới tính: nam, sinh ngày 10/12/2013). Giao con chung cho ông Huỳnh Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Thạch T, do ông Huỳnh Trọng N không yêu cầu.

+ Bà T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ

em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản:

+ Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp các bên được yêu cầu tòa giải quyết bằng vụ án khác.

+ Về nợ chung: Bà T khai nhận vợ chồng không có nợ chung. Nếu sau này có tranh chấp các bên được yêu cầu tòa giải quyết bằng vụ án khác.

2/ Về án phí:

Bà Thạch T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013998 ngày 09/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà Thị đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử, huyện Tiều Cần, Tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Ngọc Mỹ